

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2019/HS-ST.

Ngày: 24-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;

2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/HSST – QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Trần Quang V, sinh ngày 19-01-1977, tại Tây Ninh. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú hiện nay: khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài. Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1955 trú tại khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Anh, chị, em ruột: 03 người. Vợ: Ca Thị Ánh H, sinh năm 1977, trú tại: khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: 01. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-4-2018, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân : Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04-5-2004, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03-5-2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1/ Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1993. Địa chỉ: Đường L, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2.2/ Anh Trần Văn C, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.3/ Anh Lê Thanh T, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp H, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 05/3/2019, sau khi uống rượu bia, Trần Quang V kêu Bùi Văn Khôi N, sinh năm 1967, ngụ: đường Phạm Văn Đ, Khu phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tây Ninh là người chạy xe Honda ôm chở V đến nhà ông Võ Phi S (tên gọi khác: Ba Hùng), sinh năm 1950, ngụ: đường Nguyễn Văn R, Khu phố B, Phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để xem cây cảnh. Khi đến nhà ông S, N dừng xe đứng phía trước cổng rào, V đi bộ vào trong nhà và thấy có nhiều người đang di dời các chậu cây cảnh. Lúc này, V thấy tại lan can xi măng lối đi trước cửa nhà có thùng nước nên đến uống, trong lúc uống nước V nhìn thấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu trắng của Nguyễn Trường G, sinh năm 1993, ngụ: Khu phố A, Phường B, thành phố T; điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V5S màu vàng đồng của Lê Thanh T, sinh năm 1996, ngụ: ấp H, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh và điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia C3 màu trắng của Trần Văn C, sinh năm 1970, ngụ: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh để cạnh thùng nước không có người trong coi, nên V lén lút lấy trộm 03 điện thoại di động cầm trên tay phải đi ra cổng. Lúc này, Võ Đức P, sinh năm 1986 là con của ông S thấy V đi ra, nên đến chỗ để 03 điện thoại di động trên kiểm tra thì phát hiện đã bị mất, nên truy hô và đuổi theo V. Khi bị phát hiện, V sợ bị bắt nên ném 03 điện thoại di động trên ra bãi cỏ phía trước nhà ông S. Sau đó, P, C, T và G giữ V lại và trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG-TTHS ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Tây Ninh, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5, màu trắng, đã qua sử dụng có giá 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo V5S, màu vàng đồng, đã qua sử dụng có giá 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng, đã qua sử dụng có giá 500.000 đồng. Tổng cộng 03 điện thoại di động trên có giá 3.100.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 314/KL-KTHS ngày 06/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận về đối tượng giám định: Dấu vết đường vân thu trên mặt kính điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung Galaxy A5 màu trắng tại hiện trường (ký hiệu: 6) với dấu vân tay in ở ô ngón Trỏ phải trên chỉ bản họ tên: Trần Quang V, sinh năm: 1977, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tây Ninh là dấu vân tay của cùng một người.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu trắng, đã trả cho anh Nguyễn Trường G; điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V5S màu vàng đồng, đã trả cho anh Lê Thanh T; điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia C3 màu trắng, đã trả cho anh Trần Văn C; tiền Việt Nam 26.000 đồng, đã thông báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay không ai đến nhận, đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến bổ sung: Sau khi tiến hành thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ, thể hiện bị cáo Trần Quang V đã chấp hành xong Bản án số 84/STHS ngày 01-11-2001 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên trong lần phạm tội này bị cáo không thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, căn cứ Điều 319 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh rút một phần cáo trạng, quyết định truy tố bị cáo Trần Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 05/3/2019 Trần Quang V đã lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5, màu trắng của anh Nguyễn Trường G; điện thoại di động hiệu Vivo V5S, màu vàng đồng của anh Lê Thanh T và điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng của anh Trần Văn C, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.100.000 đồng. Hành vi của Trần Quang V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quang V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 12 đến 15 tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 26.000 đồng do đã thông báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay không ai đến nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Nguyễn Trường G, Lê Thanh T, Trần Văn C đã nhận lại tài sản. Các bị hại không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Trần Quang V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo:*

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười biếng lao động, ngày 05/3/2019 Trần Quang V đã lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5, màu trắng của anh Nguyễn Trường G; điện thoại di động hiệu Vivo V5S, màu vàng đồng của anh Lê Thanh T và điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng của anh Trần Văn C. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.100.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2016, bị cáo Trần Quang V bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-4-2018, chưa được xóa án tích thì đến ngày 05-3-2019 lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó, lần phạm tội này xác định bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, do cha mẹ bị cáo có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến trong thời kỳ kháng chiến, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận

nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-4-2018, đến nay chưa được xóa án tích.

Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay đã được xóa án tích.

[6] Hành vi của bị cáo Trần Quang V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không có ý thức sửa chữa lỗi lầm, không tu chí làm ăn, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nhưng lại lười biếng lao động nên lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây thiệt hại về tài sản cho người khác và gây mất trật tự trị an địa phương nên cần xét xử nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Bùi Văn Khôi N, do N không biết V thực hiện hành vi trộm cắp, nên không xử lý đối với N.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 26.000 đồng do đã thông báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay không ai đến nhận.

(Vật chứng hiện đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh).

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Nguyễn Trường G, Lê Thanh T, Trần Văn C đã nhận lại tài sản. Các bị hại không yêu cầu gì thêm.

[8] Xét lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quang V phải chịu 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-5-2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 26.000 đồng do đã thông báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay không ai đến nhận.

(Vật chứng hiện đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh).

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Nguyễn Trường G, Lê Thanh T, Trần Văn C đã nhận lại tài sản. Các bị hại không yêu cầu gì thêm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quang V phải chịu 200.000 đồng;

4. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 06;
- CC THADS TPTN, THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Ánh Tuyết